

## **Phẩm 19: BÁCH TỰ SINH**

Bấy giờ, Phật Tỳ-lô-giá-na quán sát các chúng sinh trong đại hội mà dạy Bất Không Tất-địa. Khi ấy, Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na quán sát các đại chúng tập hợp nói giáo Bất không tùy ưa thích mà thành tựu tất cả Chân ngôn tự tại, Chân ngôn vương, Chân ngôn Đạo sư có oai đức lớn, an trụ vào ba thứ Tam-muội-da. Tròn đủ ba pháp, dùng lời nói hay ho mà bảo Đại Lực Kim Cang Thủ rằng: Nay các dũng sĩ hãy một lòng lắng nghe Tam-muội Trí sinh, tùy tất cả ưa thích Chân ngôn tự tại, Chân ngôn vương, Chân ngôn Đạo sư mà nói Đại oai đức. Ba thứ Tam-muội-da tròn đầy nên bảo rằng: Như trên là văn kinh, trước đây tuy nói các thứ phương tiện nhưng chưa đủ nên nay lại nói. Do đó lại quán sát đại hội, xét rõ tâm cơ, đều ở trong chúng này cùng khắp chân thật, có khả năng làm pháp khí nên lại nói cho nghe.

Lại nữa, dùng thần lực không thể suy nghĩ bàn luận mà gia trì họ khiến được pháp lực, có khả năng nghe được diệu pháp này, quán sát rồi, các Chân ngôn như trên đã nói rộng.

Đây là chữ Am, là tâm tất cả chân ngôn, là Thượng thủ của tất cả chân ngôn. Phải biết đây là chân ngôn Bất không giáo. Bất không, là tùy tất cả chúng sinh có thấy nghe mà biết riêng. Chẳng có lỗi không, tức đều nhất định là Vô thượng Bồ-đề, nên gọi là Bất không.

Lại nữa, tùy theo nguyện lành của họ đều khiến cho đầy đủ. Cho đến chúng sinh nguyện lớn Bồ-đề cũng được đầy đủ. Như Đại Bảo Vương ở trên cờ cao mà đầy đủ tất cả, nên gọi là Bất không. Tất cả Chân ngôn tự tại, cũng như Như Lai đứng đầu các pháp, tự tại với các pháp. Nay chân ngôn này cũng như thế, đối với tất cả chân ngôn đều được tự tại. Vì nhân duyên này lại gọi là Chân ngôn vương lại gọi là Chân ngôn Đạo sư. Như nhiều người xuống biển phải y theo người dẫn đường, cho đến đều được chỗ nhiều báu lớn mà đem về dùng. Chân ngôn vương này cũng giống như thế, làm Đạo sư cho tất cả chân ngôn, Chân ngôn Đạo sư là người cứu đời, nói chân ngôn này là đồng với Phật, lại còn có oai đức lớn, năng lực tự tại, Bí Mật thần thông của Như Lai đều do đây mà sinh. Nếu người tu đúng như pháp mà làm thì cũng đồng với chân ngôn này mà được như đây. Ngồi ba thứ Tam-muội, tức là ba thứ Tam-muội-da thân, miệng, ý là Khẩu chân ngôn, Thân pháp ấn, Tâm Bốn tôn. Nay gọi tức ngồi Kim Cang. Ba pháp đầy đủ tức là lý, hạnh, quả. Giáo tức là các điều nói ra từ trước, nay ở giáo sau mà thực hành đủ ba pháp này rất ráo không sót. Phật nói diệu âm bảo Kim Cang

Thủ rằng: Ta nói pháp này, các ông đại lực dũng sĩ hãy một lòng lắng nghe. Trước nói phẩm chân ngôn tức là hợp nói, sao đến đây mới nói, vì mê người tìm văn kinh. Phật đủ đại bi sao chẳng nói bày mà mê hoặc chúng sinh?

Đáp: Ở đây không phải có sự mền tiếc, chỉ vì thế gian có các Luận sư, tự dùng lợi căn trí lực phân biệt nói các pháp tướng thông suốt chữ nghĩa, vì tâm khinh mạn nên chẳng theo thầy. Vội tìm kinh tức muốn tự làm. Nhưng pháp này rất vi diệu, nếu chẳng nương Đạo sư chân chánh thì không thể thành. Lại sợ người dối làm sẽ hại mình và hại người. Nếu vẫn có che dấu khiến nó tự dùng trí lực mà chẳng hiểu, liền bỏ tâm cao mạn mà y theo thầy, dùng nhân duyên này chẳng sinh nhân duyên pháp pháp nên phải như thế. Phật sắp nói Chân ngôn Đạo sư tức trụ ở trong Xảo trí sinh Tam-muội, nghĩa là Tam-muội này sinh ra Trí phổ môn khéo léo của Như Lai, nên lấy đó làm tên. Nói trăm sáng chiếu chân ngôn, nghĩa là từ một chữ này mà phát ra ánh sáng trăm pháp khắp tuôn ra. Chữ này nếu dịch là khắp cũng chẳng đúng lý. Nếu dịch là phát ra ánh sáng thì nghĩa phát ra ánh sáng cũng chưa hết, đều là ý khắp tuôn ra, ánh sáng trăm oai đức từ đây mà có ra chân ngôn này. Trước phải quy mạng tất cả Phật, nói Kim Cang Thủ, chân ngôn này là chân ngôn cứu đời. Đại oai đức, Phật tự tại tức là tất cả pháp tự tại mâu-ni. Phật bảo Kim Cang Thủ: Tất cả chân ngôn này là chân ngôn cứu đời thành tựu oai đức lớn, tức là Đẳng Chánh Giác Pháp Tự Tại Mâu-ni, phá các vô trí đen tối như mặt trời hiện khắp tức là được tự thể của ta là Đại mâu-ni gia trì, phải hiện làm thần biến tùy theo sự ưa thích mà lợi ích chúng sinh. Lợi ích các chúng sinh cho đến khiến tất cả tùy tư nguyện mà sinh khởi, tức là tùy tư nguyện của tâm ấy mà khiến sinh ra có khả năng làm thần biến Vô thượng này. Cho nên nói hơn tất cả thứ. Tức là trong tất cả việc không gì bằng cầu Chánh giác. Cho nên đối với tất cả thứ mà thanh tịnh thân, lìa các chướng. Đúng lý thường siêng tu cầu Chánh Đẳng Giác. Thanh thân lìa chướng nghĩa là người tu phải thanh tịnh thân mình khiến lìa tất cả chướng mà tu hành. Tất cả thứ tức là đối với tất cả phương tiện sắc loại mà tu. Tất cả vô trí đen tối phá rồi thì mặt trời hiện ra đồng thấy là tự ta gia trì. Đại Mâu-ni hiện thành biến hóa lợi ích chúng sinh, cho đến các chúng sinh này nghĩ khởi khiến phát sinh, thường làm biến hóa tối thượng, cho nên tất cả thứ phương tiện muốn riêng tu, đúng lý mà làm thanh tịnh ta, như trên là văn kinh.

Chân ngôn này tức đồng cứu thế, tức là Phật. Có oai đức lớn nghĩa là oai thần của Như Lai chân ngôn này tức là tất cả pháp tự tại Mâu-ni.

Đây là tên khác của Tỳ-lô-giá-na. Ánh sáng Chân ngôn tuệ phương tiện này phá tan tất cả tối tăm vô trí, cũng như khi mặt trời mọc thì các tối tăm tự mất. Phổ (khắp) nghĩa là tất cả chúng sinh mau dứt trừ tất cả tối tăm vô minh. Phải biết chữ này tức là chỗ gia trì của ta, tức đồng với ta, không khác với ta. Ta tức là tự thể Phật. Ta dùng môn chân ngôn này tùy loại hiện khắp sắc thân, khắp pháp giới tất cả loại chúng sinh, tùy các thứ thân hỷ kiến (trông thấy rất mừng), hay cùng một lúc khắp thấy thân ấy. Tùy tâm ưa thích mà thị hiện. Không phải chỉ hiện thân mà thôi. Nhưng tâm nguyên tư niệm ấy vô lượng khác nhau. Cho đến trong chốc lát có vô lượng điều ưa muốn đều được đầy đủ. Cho nên nói tư phát trí. Lại còn khởi cơ nhập đạo kia, nên nói phát trí. Trụ vị là trụ câu tối thượng này. Cho nên các thứ phương tiện này phải siêng tu học. Nếu tu thì được ngã thanh tịnh. Ngã thanh tịnh trong đây tức là Tỳ-lô-giá-na. Nhưng ở trong Tự luân này lại đặt Chân ngôn vương này. Kế một luân ngoài có mười hai chữ, tức là từ y đến áo, gồm có mười hai, mười ba muội thanh. Kế ở luân ngoài khắp bày trăm chữ. Trước hai mươi lăm chữ từ chữ Ca??... Kế là hai mươi chữ, từ chữ??... Kế là hai mươi lăm chữ như chữ??... Kế là hai mươi lăm chữ như chữ??... Trong đây lấy năm chữ Nga Nhã, Noa, Na, Ma là dấu chấm Đại không ở khắp tất cả chỗ cho nên đồng nêu ra. Nếu nêu bày năm lớp, mười lăm chữ như chữ??... là luân thứ nhất, chữ??... Là luân thứ hai, chữ?? Là luân thứ ba, chữ?? Là luân thứ tư cũng được. Bày chữ thứ lớp theo mặt trời xoay bên phải. Phẩm kế nói quả của Chân ngôn này.

-----

**Phẩm 20: BÁCH TỰ QUẢ TƯƠNG ỨNG**

Này Bí Mật Chủ! Nếu được nhập vào Chánh Đẳng Đại Trí Quán Đảnh Địa thì tự thấy trụ ở ba thứ Tam-muội-da. Bí Mật Chủ nếu nhập vào Đại Trí Quán Đảnh Thế Tôn này thì có hình Đà-la-ni thị hiện Phật sự. Bây giờ, Phật Thế Tôn tùy ở trước tất cả chúng sinh mà làm Phật sự, nói ba thứ Tam-muội-da. Khi ấy, Tỳ-lô-giá-na bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: Phật Thế Tôn vào Đại Trí Quán Đảnh Địa, được ba thứ Tam-muội-da, hợp thân, miệng, ý bình đẳng thành một mà trụ lập ngã kiến, phải ở Bí Mật Chủ nhập Đại Trí Quán Đảnh có hình Đà-la-ni mà thị hiện Phật sự. Như trên là văn kinh.

Đại Trí Quán Đảnh Địa tức là Địa thứ mười một của Như Lai. Do trụ địa mười một mà nhập vào Đại Trí Quán Đảnh bèn làm việc Như Lai cho nên dịch là Đại Trí Địa, là thân Đà-la-ni mà làm Phật sự. Do đây cho nên có thể vì tất cả chúng sinh mà làm Phật sự. Đà-la-ni hình tức là bao gồm Chân ngôn luân mà làm thân, tức thành thân Phổ môn. Do trụ vào thân tổng trì này mà ở trước mắt tất cả chúng sinh hiện thân hỷ kiến, nói pháp ứng cơ, không có sai lầm, đồng vào Trí Phật.

Bây giờ, Thế Tôn nói chúng sinh và các Phật có ba thứ Tam-muội-da, tùy trụ Bí Mật Chủ, quán lời ta nói Tự luân thân biến rộng dài vô lượng thế giới khắp môn thanh tịnh, tất cả chúng sinh vui mừng như thế khiến pháp giới tùy loại biểu thị môn, cũng như nay Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni rất khác hư không giới trùm khắp thế giới siêng làm Phật sự. Này Bí Mật Chủ, không phải các hữu tình biết được Phật Ngữ luân như thế phát ra Chánh diệu âm, trang nghiêm chuỗi anh lạc Thai sinh hình tượng Phật, tùy tánh vui mừng của chúng sinh mà hiện sinh. Như trên là văn kinh.

Phật như trên đã nói, kể là bảo Kim Cang Thủ: Ông nên quán ngữ luân của ta, tức quán cảnh giới Phật Đà-la-ni Thân Tự luân. Phật dùng thần lực gia trì đại hội. Không phải chỉ nay Bí Mật Chủ quán Ngữ luân cảnh giới rộng dài của ta khắp đến vô lượng thế giới thanh tịnh môn như bản tánh tất cả chúng sinh, biểu thị tùy loại pháp giới môn khiến phát vui mừng. Cũng như nay Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni lưu thông khắp vô tận hư không giới, ở các cõi nước siêng làm Phật sự. Kim Cang Thủ được quán tất cả đại hội này cũng được đồng quán các cảnh thần diệu không thể suy nghĩ bàn luận này. Vì sao? Vì thân Đại Trí này thường trụ vắng lặng lia các nhân duyên, không phải là cảnh có tâm, lia thần lực gia trì của Phật thì không phải cảnh giới của tất cả Bồ-tát. Phật đã chỉ

bày xong liền bảo rằng: Các ông hãy quán cảnh giới tự luân của ta rộng dài vô lượng. Dài (rộng) nghĩa là người chẳng thể kịp, chỉ gọi đây là sao? Là rộng ngang khắp tất cả thế giới chúng sinh, nói dài là sao? Tứ đọc cùng cõi Phật, nên gọi là rộng dài. Thân rộng dài như thế khắp ứng tất cả, từ đâu mà được? Chính từ một chữ Chân ngôn vương này mà hiện việc này, một chân ngôn ấn thân, mà bày tất cả thân dùng một chân ngôn tự âm mà phát ra âm thanh vi diệu khắp cùng pháp giới, dùng một tâm Chân ngôn Bốn tôn mà khắp bày tất cả cảnh trí tuệ. Thích-ca Mâu-ni tức thân Bất không kiến này khắp vào thế gian mà làm Phật sự. Cho nên chỗ bày ở đây tức là thân Mâu-ni. Phật làm Phật sự tức là Đức Thích-ca này từ tự luân Tỳ-lô-giá-na mà ra. Nhưng không hai không khác, đều khắp tất cả chỗ. Vì một chữ này đồng với Đại không vốn chẳng sinh. Phải biết thân trăm chữ cũng giống như thế. Có khác tức là thân ba Tam-muội-da cùng khắp thế giới và mười phương hư không đều khắp, không có hư không nào chẳng khắp. Phải biết hư không chẳng thể lường thân cũng giống như thế.

Này Bí Mật Chủ! Không phải các hữu tình biết được Thế Tôn. Tướng ngữ luân ấy tuôn ra cũng xét theo kinh Hoa Nghiêm. Diệu Âm của tâm ta sinh ra diệu âm Đẳng Chánh Giác của chư Phật. Trang nghiêm anh lạc từ Thai tạng sinh ra ảnh tượng của Phật. Trang nghiêm nghĩa là dùng lời nói mà trang nghiêm tướng ấy, từ tâm thai tạng sinh ra hình Phật. Rộng dài không bờ bến mà làm Phật sự. Chúng sinh không thể biết được, tức là tự luân của Phật này, cũng không phải cảnh của Bồ-tát. Nếu là thần lực thì chẳng quán được, mà chúng sinh nào biết ích lợi ấy. Trong các tiếng nói, Phật là thứ trang nghiêm cao nhất trong các thứ. Nói tóm lại là dùng vô tướng trang nghiêm, từ tâm hiện sinh tùy loại thân Phật, do trụ Tam-muội Diệu Âm này mà hiện khắp ra trước, tùy bản tánh nó mà khiến được vui mừng tin hiểu. Chỗ sinh chính là cảnh đến và ở. Đây là âm thanh trang nghiêm vi diệu sau này. Thai tạng là từ một chữ mà sinh nên gọi là Thai tạng. Từ một chữ này mà sinh là thai. Tùy nó sinh mà dùng làm ảnh tượng, như tấm gương tròn sạch mà đối với các sắc đã chẳng đến, gương cũng chẳng đi. Nhưng nhân duyên hòa hợp thì hình ảnh rõ ràng, chẳng phải sinh chẳng phải diệt, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải đến chẳng phải đi, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, tức đồng với thể không thể suy nghĩ bàn luận ấy. Ảnh tượng Như Lai cũng giống như thế, vô tư vô vi mà ứng tất cả, đều tùy tâm ấy khiến được vui mừng mà là Phật sự hiện đời. Tức là dùng tiếng nói của một Đức Phật mà sinh ra tất cả Phật sự. Như sáu căn tịnh phẩm mà còn có

thể dùng một diệu âm thanh đầy khắp cõi tam thiên, hướng chi là sáu căn cứu cực viên tịnh của Như Lai.

Bấy giờ, vô lượng hải môn thế gian, pháp giới thành Bồ-đề, siêng tu hạnh nguyện Bồ-tát Phổ Hiền. Bồ-tát này hoa bày khắp đất Thai tạng thế giới chủng tánh hải sinh thọ, các chủng tánh thanh tịnh môn, cõi Phật trừ sạch, tòa Bồ-đề hiện, ở trong Phật sự mà trụ. Như trên là văn kinh.

Do Đại Trí Quán Đảnh vô lượng thế giới hải môn này, môn là từ chỗ đó mà vào, vô lượng thế giới hải khẩu ẩn chỉ rõ môn mà chúng sinh thú nhập. Do biết vô lượng thế giới hải môn này mà siêng tu Bồ-đề, mà một Bồ-đề này chẳng phải là một Bồ-đề kia, cho đến Bồ-đề khắp pháp giới. Vì chúng sinh vô lượng nên pháp giới vô lượng nay đây khiến cho khắp được thành.

Bấy giờ, Thế Tôn ở trong vô lượng thế giới hải môn pháp giới, hết lời khuyên phát thành tựu Bồ-đề, thực hành đầy đủ hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Phát ra hạnh nguyện Bồ-tát Phổ Hiền để gia trì mà hiện tướng như ở sau. Đối với hoa đẹp này trải đất Thai tạng thế giới này. Nói ở đây, tức là thế giới Sách-ha ở biển chủng tánh mà thọ sinh. Dùng các thứ chủng tánh thanh tịnh để trừ sạch cõi Phật hiện cõi Bồ-đề mà làm Phật sự.

Lại nữa, Bồ-đề như mình không khác, đồng nhập vào pháp giới. Đây chính là hạnh đại Bồ-đề. Nếu phát hạnh như thế tức là hạnh Phổ Hiền. Khởi nguyện như thế tức là nguyện Phổ Hiền. Bồ-tát làm việc này là do mới phát tâm. Hoa địa, như làm cho đất đai bằng phẳng, sạch sẽ, rải các thứ hoa, sắc, hương, vị, xúc đáng yêu, trang nghiêm cùng khắp mà ngồi trên đó. Nay Tâm Đại Bi Tạng này cũng giống như thế. Thai là mới khởi đầu, tức là chỗ khởi đầu của Như Lai, vì từ tánh Như Lai mà sinh. Tánh Như Lai là chữ mà sinh ra. Phát tâm như thế là giai vị Sơ địa. Hải nghĩa là biển Như Lai chủng tánh, từ thật tánh này sinh ra tất cả công đức Như Lai. Thai nghĩa là từ đó làm cõi gốc, do hạnh Phổ Hiền, hạnh Như Lai, từ biển tánh của Thai tạng Như Lai, dần dần đầy đủ tất cả chi phần sáu căn của Như Lai. Thân Phổ môn này tùy tâm hạnh của chúng sinh khác nhau mà tánh dục đều khác. Tức dùng Diệu môn thanh tịnh mà thanh tịnh tâm mình chưa được rốt ráo. Thanh tịnh tâm như thế tức là trang nghiêm tất cả cõi. Người tu như thế khi trụ địa Bồ-tát thì có thể thấy khắp thế giới hiện thân tòa Như Lai trong đạo tràng mà thanh tịnh pháp giới luân, tức có thể biết khắp tất cả, tức là thành Phật. Cũng có thể tùy chỗ ưa thích mà làm mãn nguyện lỗi bất không.

Cho nên kể là kinh nói: Lại nữa, cầu cầu Chánh biến tri là tâm vô lượng biết thân vô lượng chứng thân vô lượng, biết trí chứng vô lượng. Lại nữa, ưa cầu là lại tu đạo Bồ-tát, tức là Phật sự. Chúng sinh thấy đạo đó, liền khuyên phát tâm học đạo. Lại nữa, ưa thích siêng cầu Chánh biến tri. Biết tâm vô lượng tức biết thân vô lượng, biết thân vô lượng tức thành trí vô lượng, biết trí vô lượng là biết chúng sinh vô lượng, chứng chúng sinh vô lượng thì biết hư không vô lượng, chứng mà được thứ này Bí Mật Chủ tâm vô lượng bốn vô lượng mà được. Đã thành Chánh Đẳng Giác tức biết chúng sinh vô lượng biết chúng sinh vô lượng tức được biết hư không giới vô lượng. Bí Mật Chủ, vì tâm vô lượng mà được bốn thứ vô lượng, nghĩa là trừ tâm, trừ thân, trí chúng sinh hư không, đã được thành Tối Chánh Giác. Đủ mười thứ năng lực, hàng phục bốn ma, sự tử gầm thét... thành mười Lực bốn ma hàng phục, vô úy sự tử hống. Đây là tất cả đấng sĩ câu trí tối thượng học xứ bách môn, đối với tâm chư Phật mà nói. Như trên là văn kinh.

Đây ý nói: Giống như nhập vào môn Đại Trí Quán Đảnh này mà trụ chững tánh Bồ-tát thì biết tâm vô lượng. Vì biết tâm vô lượng thì biết tất cả thân vô lượng. Vì biết thân vô lượng thì biết trí vô lượng. Vì biết trí vô lượng tức biết hư không vô lượng. Vì sao? Vì tất cả pháp do tâm mà có, hiểu rõ đây tức là pháp vô lượng, tức biết thân vô lượng duyên sinh mà thấy thân bèn hợp cơ, Trí Độ môn ứng đó mà khởi. Cũng lại vô lượng mỗi thứ đồng với hư không, vì thân trí chúng sinh hư không vô lượng nên gọi là bốn vô lượng. Do vô lượng này tức từ tâm sinh nên gọi là bốn tâm vô lượng. Nếu được bốn tâm vô lượng này tức là thành Chánh giác, tức là đủ mười lực, hàng bốn ma, tức là vô úy Sự tử hống. Như thế các việc đều do trụ bốn tâm vô lượng này mà trụ vào tất cả Vô thượng pháp cú mà được thành tựu. Nên gọi là quả Tất-địa chứ?? Đây là Bách môn, chẳng phải ta tự nói, tất cả Phật cũng đồng nói như thế. Đây là chỉ cho mười năng lực trên... các công đức như mười năng lực trên... Đấng sĩ tức là Bí Mật Chủ. Như thế cần học đấng sĩ tối thượng giác. Cú là đối với Bách môn học xứ chư Phật nói tâm. Trên là Bách tự quả thọ dụng phẩm, nghĩa là tùy theo mỗi môn có tương ứng mà thọ dụng.

